

**UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh phúc**

Số: 115//SGD&ĐT-KHTC
V/v hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng
các khoản ngoài ngân sách

Bến Tre, ngày 31 tháng 8 năm 2011

Kính gửi :

- Các Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/ 3/2005 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 20 /2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Công văn số 5584/BGDĐT ngày 23/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra công tác tuyển sinh vào lớp đầu cấp và các khoản thu đầu năm năm học 2010-2011;

Trong những năm gần đây việc thu, quản lý sử dụng tiền do cha mẹ học sinh đóng góp đã bộc lộ nhiều mặt hạn chế khiến cha mẹ học sinh không đồng tình: một số đơn vị tự đặt ra khoản thu và mức thu, chi không hợp lý; chưa bảo đảm nguyên tắc tự nguyện và đồng thuận trong quá trình thu, chi; thực hiện công khai minh bạch chưa tốt, cách tiến hành thu gây tâm lý nặng nề trong cha mẹ học sinh... Để khắc phục tình trạng nêu trên; Sở Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn việc thu, quản lý sử dụng quỹ ngoài ngân sách nhà nước như sau:

I. Các khoản thu ngoài ngân sách Nhà nước cấp

1. Các khoản thu bắt buộc :

1.1. Học phí: thực hiện theo theo Nghị quyết số 20/2010 ngày 09/ 12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014- 2015 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn số 21/HDLĐ-SGD&ĐT- STC-SLĐ-TB&XH ngày 22/02/2011 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

1.2. Lệ phí tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 01/2008/NQ-HĐND ngày 11/4/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định một số loại phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Các khoản thu hộ trong nhà trường: Đây là các khoản thu cho các tổ chức ngoài nhà trường theo quyết định của các cấp có thẩm quyền, bao gồm:

2.1. Bảo hiểm y tế học sinh: Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của Liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm Y tế.

2.2. Bảo hiểm tai nạn: Đây là những khoản thu tự nguyện, cha mẹ học sinh có quyền lựa chọn loại hình bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm. Nhà trường tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức bảo hiểm triển khai thực hiện công tác bảo hiểm học sinh, chú trọng công tác tuyên truyền vận động để đông đảo học sinh tự nguyện tham gia, góp phần bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cho học sinh. Không được trực tiếp hay gián tiếp ép buộc học sinh mua bảo hiểm của một công ty bảo hiểm cụ thể; phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trường không đưa chỉ tiêu thu bảo hiểm tai nạn để xét thi đua đối với giáo viên và đơn vị.

3. Các khoản của các tổ chức trong nhà trường.

3.1. Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) nhà trường: theo Quy định của UBND tỉnh Bến Tre về quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS (Sở Giáo dục và Đào tạo đang trình UBND tỉnh xem xét ban hành).

3.2. Quỹ Đoàn, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh: theo quy định của Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Điều lệ Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn của Trung ương Đoàn.

4. Các khoản thu tự nguyện phục vụ trực tiếp cho các nhu cầu của học sinh:

Bao gồm các khoản thu mang tính chất dịch vụ phi lợi nhuận trong nhà trường (theo nguyên tắc thu đủ bù chi). Những khoản thu này trực tiếp phục vụ cho các nhu cầu ăn, nghỉ, sinh hoạt và học tập của học sinh trong thời gian học tập tại trường, bao gồm:

4.1. Tiền nước uống tinh khiết phục vụ cho học sinh: căn cứ nhu cầu thực tế, nhà trường quyết định có tổ chức phục vụ nước uống cho học sinh hay không. Nếu có phục vụ nước uống tinh khiết cho học sinh thì nhà trường nghiên cứu cân đối từ tỉ lệ % của phí Bảo hiểm y tế được giữ lại để phục vụ nước uống cho học sinh; trường hợp không đủ chi thì vận động tổ chức, cá nhân tài trợ. Riêng các trường mầm non(theo quy định của Luật Bảo hiểm Y tế, các trẻ đang học không phải mua bảo hiểm y tế) nhà trường có thể thống nhất với cha mẹ học sinh mang theo nước chín cho các cháu.

4.2. Tiền chi cho lớp bán trú:

4.2.1. Tiền ăn của học sinh: Đầu năm, nhà trường căn cứ nhu cầu dinh dưỡng cần thiết của học sinh để bàn bạc thống nhất với cha mẹ học sinh về mức thu. Thu, chi phải được công khai hàng ngày để cha mẹ học sinh giám sát.

4.2.2. Tiền phụ phí đối với trường mầm non, tiểu học, trung học (xà phòng, giấy vệ sinh, khăn, nước tẩy...): Căn cứ nhu cầu thực tế, nhà trường bàn bạc với cha mẹ học sinh và thống nhất mức thu hàng tháng.

4.2.3. Tiền công bảo mẫu, cấp dưỡng: căn cứ tình hình kinh tế- xã hội của địa phương, khối lượng công việc, tiêu chuẩn nhân viên bảo mẫu, cấp dưỡng; nhà trường bàn bạc với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh về số lượng bảo mẫu, cấp dưỡng và mức chi trả, mức đóng góp; sau đó tiến hành hợp đồng theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về lao động, cần bảo đảm tính hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

4.3.4. Tiền tăng cường trang thiết bị phục vụ ngủ nghỉ và việc chế biến thức ăn:

- Nơi được cấp từ nguồn kinh phí nhà nước hoặc được tổ chức cá nhân tài trợ thì không được thu. Khi cần bổ sung, thay thế thiết bị dụng cụ phục vụ các lớp bán trú thì bàn bạc với cha mẹ học sinh để thống nhất mức đóng góp và kế hoạch mua sắm.

- Những đơn vị có nhu cầu điều kiện mở lớp bán trú nhưng chưa được nhà nước cấp kinh phí hoặc chưa được tài trợ của các tổ chức, cá nhân hảo tâm thì nhà trường bàn bạc thống nhất với cha mẹ học sinh về cách thức trang bị (dụng cụ phương tiện phục vụ ngủ nghỉ có thể do cha mẹ học sinh tự lo hoặc đóng góp để mua sắm chung). Việc mua sắm các phương tiện, dụng cụ phục vụ chế biến thức ăn, hàng năm nhà trường căn cứ thực trạng trang thiết bị hiện có để bàn bạc với cha mẹ học sinh, ban đại diện về kế hoạch mua sắm. Nhà trường cần có biện pháp bảo quản sử dụng tốt các thiết bị phương tiện phục vụ bán trú để sử dụng lâu dài; đối với học sinh vào học lớp đầu cấp có nhu cầu bán trú, nhà trường không được thu một lần cho cả cấp học.

4.3. Tiền bảo vệ và giữ xe cho học sinh:

-Giữ xe : không thu đối với mầm non; đối với học sinh phổ thông, học viên của trung tâm giáo dục thường xuyên thực hiện theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 04/2009/NQ-HĐND ngày 13/02/2009 của Hội đồng nhân tỉnh khóa VII về việc sửa đổi khoản 2 Mục VI Nghị quyết số 77/2006/NQ-HĐND ngày 14/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VI.

-Bảo vệ (ngoài định mức biên chế do ngân sách chi trả): cần căn cứ tình hình thực tế; nhà trường bàn bạc CMHS, Ban đại diện CMHS thống nhất số lượng, mức chi trả, mức đóng góp; sau đó tiến hành hợp đồng, trong hợp đồng nêu cụ thể về trách nhiệm của các bên.

4.4. Tiền mua dụng cụ, đồ dùng vệ sinh cho học sinh và tiền công dọn vệ sinh trong trường:

- Các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên có thể bàn bạc với CMHS để thuê người làm công việc dọn dẹp khu vực nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh. Đối với vệ sinh khuôn viên của trường, nhà trường cần tổ chức cho học sinh lao động nhằm góp phần giáo dục ý thức giữ vệ sinh chung. Riêng giáo dục mầm non có thể thuê người làm vệ sinh toàn bộ các khu vực.

- Mức đóng góp mua đồ dùng vệ sinh(ngoài danh mục, định mức được chi từ ngân sách nhà nước): căn cứ nhu cầu cần thiết trong năm, nhà trường và cha mẹ học sinh thống nhất mức đóng góp.

4.5. *Tăng tiết*: thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 8, 10, 11 của Quy định dạy thêm học thêm kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 24/5/2007 của Ủy ban nhân tỉnh về việc Ban hành Quy định dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Riêng môn Tiếng Anh cấp THCS, THPT thực hiện theo công văn số 938/SGD&ĐT ngày 22/7/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện tăng tiết chính khóa môn Tiếng Anh cấp THCS, THPT.

4.6. *Tiền học 2 buổi trên ngày đối với tiểu học THCS, THPT và tiền quản lý trẻ ngày thứ bảy* (theo nhu cầu của CMHS) đối với các trường mầm non: Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành quy định về việc thu, chi .

4.7. *Các khoản mua sách, vở bài tập, quần áo đồng phục, đồ dùng học tập ... (ngoài danh mục được cấp) :*

- Nhà trường có trách nhiệm thông báo về mẫu mã, quy cách để cha mẹ học sinh tự mua sắm (không bắt buộc phải mua của nhà cung ứng cụ thể hoặc cá nhân tổ chức trong nhà trường).

- Nếu có nhiều cha mẹ học sinh đồng ý mua sắm tập trung thì nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tiến hành ký hợp đồng với nhà cung ứng.

- Ngoài những học sinh mà gia đình có điều kiện mua sắm, nhà trường cần vận động tổ chức, cá nhân tài trợ để giúp đỡ học sinh thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo.

5. Các khoản thu mang tính đột xuất (hưởng ứng các cuộc vận động mang tính từ thiện, nhân đạo, phong trào,...):

- Nhà trường hoặc tổ chức đoàn thể cần làm cho học sinh hiểu rõ mục đích ý nghĩa của việc đóng góp để các em hưởng ứng một cách tự nguyện; không dùng biện pháp trực tiếp hay gián tiếp buộc học sinh đóng góp, không tự đề ra chỉ tiêu định mức cụ thể).

- Đối với việc mua sắm bổ sung trang thiết bị, sửa chữa nhỏ CSVC (ngoài danh mục mà kinh phí nhà nước cấp), nhà trường cần vận động một số cha mẹ học sinh có khả năng, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp hỗ trợ.

II. Nguyên tắc thu, chi.

1. Đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch .

2. Các khoản thu để phục vụ trực tiếp cho học sinh: là các khoản thu, chi phí lợi nhuận, bảo đảm thu đủ bù chi.

3. Việc thu và sử dụng phải tuân thủ các qui định về chế độ kế toán được quy định tại Quyết định số 19/2006/ QĐ-BTC ngày 30/6/2006 của Bộ Tài chính; việc chi phải bảo đảm đúng nội dung, đúng mục đích và tiết kiệm .

4. Ngoài các khoản thu trên, các trường không được phép thu thêm bất cứ khoản thu nào khác; thu phải căn cứ vào nhu cầu thực tế của nhà trường. Các trường không được thu gộp nhiều khoản vào đầu năm học.

5. Việc thu phải gắn liền với việc vận động sự hỗ trợ của các lực lượng xã hội nhằm giảm đến mức tối đa sự đóng góp của cha mẹ học sinh.

II. Quản lý.

1. Sau khi được cha mẹ học sinh nhất trí về mức thu, đối tượng thu, nhà trường phải báo cáo và xin ý kiến của chính quyền địa phương (UBND huyện nơi trường đóng đối với cấp THPT và trung tâm giáo dục thường xuyên; UBND xã, phường, thị trấn, nơi trường đóng đối với giáo dục mầm non, tiểu học và THCS).

2. Nhà trường phải tổ chức công khai tài chính và báo cáo bằng văn bản tình hình thu và sử dụng của từng khoản thu với toàn bộ hội đồng nhà trường, với CMHS và với UBND địa phương theo đúng qui định về công khai tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Tài chính ban hành.

3. Hiệu trưởng các trường, trung tâm chịu trách nhiệm quản lý sử dụng quỹ ngoài ngân sách nhà nước. Mở đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm triển khai hướng dẫn này đến tận cán bộ giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời để Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh bổ sung bảo đảm sát hợp với tình hình chung của tỉnh. /s/



Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các P.GD Sở GD&ĐT;
- TTr Sở, Các Phòng chức năng trực thuộc Sở;
- Website của SGD&ĐT;
- Lưu: VT, KH-TC.